

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tùng D – sinh năm 1985, tại Hải Phòng. ĐKTT: Số A đường B, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số X đường Y, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L (đã chết) và bà Bùi Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án, nhân thân: Tại bản án số 236/2003/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản" (đã được xóa án); tại bản án số 09/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13 tháng 7 năm 2019; bị cáo bị tạm giữ ngày 09 tháng 11 năm 2020, tạm giam ngày 18 tháng 11 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đức D1 – sinh năm 1984, tại Hải Phòng. ĐKTT: Số M đường N, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức V và bà Lê Thị K;

vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 02/2003/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19 tháng 10 năm 2020, tạm giam ngày 28 tháng 10 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Bùi Ngọc D2; địa chỉ: Số C đường D, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Hoài L1, anh Đồng Văn H; đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn D3; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiền nên khoảng 01 giờ 00 ngày 08 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Tùng D đi bộ dọc theo đường 208 từ xã A hướng về thị trấn A. Trên đoạn đường thuộc thôn C, xã A, Nguyễn Tùng D thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 15B1-906.75 của ông Bùi Ngọc D2 đang dựng dưới lòng đường, sát mép vỉa hè còn ông Bùi Ngọc D2 đang ngủ trên vỉa hè. Quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ và xung quanh thấy không có người nên Nguyễn Tùng D đã dắt chiếc xe đi một đoạn khoảng 20m, rồi nổ máy điều khiển xe đi. Đến đường Nguyễn Văn L, D dừng xe lại, xuống kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 áo mưa, 01 áo khoác gió, 01 chùm chìa khóa. D cất lại các tài sản trên vào trong cốp xe rồi đi tiếp. Trên đường đi, D điện thoại cho Bùi Đức D1, hỏi D1 có ở phòng trọ không. D1 trả lời có, do đêm hôm sợ ảnh hưởng đến người xung quanh nên D1 bảo D1 có gì lúc khác đến. Sau đó, D1 điều khiển chiếc xe mô tô về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, D1 điều khiển chiếc xe mô tô 15B1- 906.75 đến phòng trọ của D1 ở thôn C, xã A. Thấy D đi xe máy đến, D1 hỏi D “Xe nhảy ở đâu”, D nói “Xe em nhảy được ở ngoài đường, đêm qua”. D1 hỏi tiếp “Nhảy ở đâu”, D nói “Em nhảy được con xe này ở ngoài đường, không biết là của thằng say rượu nào”. D nói với D1 “Anh xem con xe này anh tính toán xem thế nào”, D1 nói “Cái này mày cứ để đấy, để anh tìm người cho, không anh để anh đi”, D đồng ý. D1 và D kiểm tra cốp xe thấy một chiếc áo mưa, 01 chiếc áo khoác gió, một chùm chìa khóa. D tháo biển số xe, lấy chiếc áo mưa, chiếc áo khoác gió đem ra khu vực bãi rác trước cổng dãy trọ vứt. Đến chiều cùng ngày, D1 tháo các ốp kim loại của xe đem ra khu vực bãi rác trước cổng dãy trọ vứt và lấy sơn màu đen phun vào mặt ốp bảo vệ phía trước của chiếc xe để tránh bị chủ xe phát hiện. Sau đó, D1 đã đưa cho D tổng 5.000.000đồng tiền mua chiếc xe. Để hợp thức hóa chiếc xe đã mua của D, ngày 10 tháng 10 năm 2020, D1 đã giao dịch với một người nam giới (không xác định được căn cước, lai lịch) qua mạng xã hội Facebook đặt làm 01 biển kiểm soát và 01 Giấy đăng ký xe mô tô giả với giá 6.000.000đồng và cung cấp cho người đó số khung, số máy của chiếc xe mô tô đã mua của D. Sau đó D1 đã gặp người nam giới

ở khu vực đình C, xã A để đưa trước 3.000.000đồng, số còn lại khi nào lấy được giấy tờ sẽ thanh toán hết. Đến ngày 13 tháng 10 năm 2020, hai bên gặp nhau tại điểm hẹn cũ, người nam giới đưa cho D1 một BKS: 15B2-055.94; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 15B2-055.94, số khung 4218DY070224, số máy JF42E0070269, chủ sở hữu là Nguyễn Duy C, trú tại đường Phạm Hữu Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư mang tên Vũ Thùy L2, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng (bản photo); D1 trả cho người nam giới 3.000.000đồng. Sau khi nhận được biển kiểm soát và các giấy tờ trên, D1 lắp BKS 15B2- 055.94 vào chiếc xe mô tô đã mua của D và nhờ một nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) ở cùng dãy nhà trọ viết hộ giấy mua bán xe máy với nội dung: Vũ Thị L2 (là vợ của Nguyễn Duy C) bán xe mô tô SH BKS 15B2-055.94 cho D1 vào ngày 10 tháng 10 năm 2020. Khi nhờ T, D1 không nói cho T biết nguồn gốc chiếc xe và nguồn gốc các giấy tờ trên. Sau đó, D1 sử dụng chiếc xe mô tô và toàn bộ giấy tờ giả trên làm phương tiện đi lại. Ngày 13 tháng 10 năm 2020, D1 điều khiển xe mô tô đã mua của D đến khu vực đường tàu L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ tên D4 (không xác định được căn cước, lai lịch) một túi ma túy đá với giá 3.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, D1 đem về phòng trọ chia thành các túi nhỏ để sử dụng dần. Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Đồng Văn H là bạn của D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 15B3-800.34 đến phòng trọ D1 chơi thì bị Tổ công tác Công an xã A, huyện A kiểm tra hành chính. Do D1 và H không xuất trình được giấy tờ xe, Tổ công tác đã thu giữ một số vỏ yếm nhựa xe mô tô; 01 bình sơn màu đen; một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn trắng - đen, gắn biển kiểm soát 15B2 – 055.94; một xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 15B3-800.34 và báo cáo, chuyển vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A để điều tra, làm rõ.

Tiến hành khám xét phòng trọ của Bùi Đức D1 thu giữ: Thu trên gác xếp lửng phòng trọ 01 túi xách có họa tiết hoa màu trắng đen, có kích thước (13 x 08 x 05)cm, bên trong có một túi nilon màu trắng, kích thước (04x05)cm, trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu M1). Một túi nilon màu trắng, kích thước (8,5 x 5,5)cm gồm 02 ngăn, trong đó một ngăn có 04 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 02)cm, trong chứa tinh thể màu trắng; một ngăn có 04 túi nilon màu trắng, kích thước (02 x 1,5)cm, trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu M2). Hai túi nilon màu trắng có kích thước (10 x 08)cm, trong có chứa nhiều túi nilon nhỏ. Một tờ tiền mệnh giá 10.000đồng cuộn tròn. Một cóong thủy tinh chiều dài 12cm. Một ống hút bằng nhựa màu trắng có chiều dài 30cm, đường kính 0,7cm. Một lọ thủy tinh màu trắng bên trong chia làm hai ngăn, có 02 ống thông ra ngoài. Một cóong thủy tinh màu xanh, vàng có chiều dài 08cm. Một bình trụ kim loại màu ghi có chiều cao 21cm, đường kính 6,5cm, phía trên có gắn ống kim loại màu vàng có chiều dài 15cm và 01 núm xoay màu cam hình tròn có đường kính 02cm. Một chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Thu trong ví da của Bùi Đức D1 01 giấy bán xe viết tay ghi ngày 10 tháng 10 năm 2020; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Duy C; 01 chứng nhân nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Thị L2 (bản photo).

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện A kết luận: Chiếc xe mô tô 2 bánh (đã qua sử dụng), nhãn hiệu SH 125 màu trắng đen, Biển kiểm soát 15B1- 906.75, Biển kiểm soát tại thời điểm thẩm định: 15B2- 055.94, chất lượng sử dụng còn lại khoảng 65%. Giá trị định giá: 42.000.000đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 812/KLGD ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Biển kiểm soát 15B2 - 055.94 là biển thật.

Tại bản Kết luận giám định số 163/KLGD-PC09 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010888, chủ xe: Nguyễn Duy Cường, địa chỉ: đường Phạm Hữu Đ, quận L, thành phố Hải Phòng, biển số đăng ký: 15B2 - 055.94, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: SH150, màu sơn: Trắng đen, số khung: 4218DY07224, số máy: JF42E0070269, dung tích: 149,9 ghi ngày cấp: 25 tháng 11 năm 2014 và nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng là giả.

Tại bản Kết luận giám định số 668/KLGD-MT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,38gam là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,95gam là Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ tại nơi ở của Bùi Đức D1 là 3,33gam Methamphetamine.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Bùi Đức D1 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, Nguyễn Tùng D đến Công an huyện A đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Nguyễn Tùng D khai nhận: Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu SH 125 màu trắng đen, BKS 15B1- 906.75 của ông Bùi Ngọc D2, bị cáo đã nói cho Bùi Đức D1 biết về nguồn gốc chiếc xe, nhờ Bùi Đức D1 tiêu thụ hộ, được Bùi Đức D1 đồng ý và trả cho bị cáo 5.000.000đồng; bị cáo đã sử dụng hết cho bản thân. Bị cáo và Bùi Đức D1 không có sự hứa hẹn từ trước về việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được.

Bị cáo Bùi Đức D1 khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Tùng D không có thỏa thuận, hứa hẹn gì từ trước nhưng khi biết tài sản do Nguyễn Tùng D trộm cắp được mà có, bị cáo vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu SH 125 màu trắng đen, BKS 15B1- 906.75 của Nguyễn Tùng D để sử dụng cho bản thân nên đã trả cho Nguyễn Tùng D 5.000.000đồng. Sau đó để hợp thức hóa việc sử dụng chiếc xe, bị cáo đã nhờ một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số xe với giá 6.000.000đồng; bị cáo đã trả cho người nam giới số tiền 6.000.000đồng và được người nam giới đó đưa cho một Biển kiểm soát 15B2-055.94; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 15B2-055.94; 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư mang tên Vũ Thùy L2. Đối với số Methamphetamine

bị thu giữ tại phòng trọ là của bị cáo đã mua về và chia nhỏ để sử dụng dần cho bản thân. Chị Nguyễn Thị Hoài L1 là người chung sống với bị cáo như vợ chồng tại nơi trọ nhưng không biết về nguồn gốc chiếc xe; việc làm giả giấy tờ xe của bị cáo và số ma túy bị thu giữ tại nơi trọ.

Công bố lời khai bị hại Bùi Ngọc D2, những người làm chứng có nội dung như các bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Đức D1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 323, khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 từ 30 đến 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 từ 12 đến 15 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 từ 9 đến 12 tháng tù về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Đức D1 phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội từ 51 đến 63 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì, được đóng dấu niêm phong số 668/2020/PC09; 01 hộp giấy kích thước (10,5x18,5x 09cm); 01 chiếc túi vải màu hồng, có họa tiết trắng, đen; 02 túi nilon màu trắng có kích thước (10 x 08)cm, trong chứa nhiều túi nilon nhỏ; 01 cóong thủy tinh có chiều dài 12cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng có chiều dài 30cm, đường kính 0,7cm; 01 lọ thủy tinh màu trắng bên trong chia làm hai ngăn, có 02 ống thông ra ngoài; 01 cóong thủy tinh màu xanh, vàng có chiều dài 08cm; 01 bình trụ kim loại màu ghi có chiều cao 21cm, đường kính 6,5cm, phía trên có gắn ống kim loại màu vàng có chiều dài

15cm và 01 núm xoay màu cam hình tròn có đường kính 02cm; một số vỏ yếm nhựa xe mô tô; 01 bình sơn màu đen; 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung công quỹ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng .

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Tùng D phải nộp lại khoản tiền do phạm tội mà có 5.000.000đồng.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A, phù hợp với các bản kết luận giám định số 812/KLGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020, số 163/KLGĐ -PC(09) ngày 26 tháng 11 năm 2020, số 668/KLGĐ-MT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tùng D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu SH 125 màu trắng đen, biển kiểm soát 15B1- 906.75 trị giá 42.000.000đồng của ông Bùi Ngọc D2 vào rạng sáng ngày 08 tháng 10 năm 2020 ở thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Bùi Đức D1 có hành vi không có hứa hẹn từ trước và biết chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu SH 125 màu trắng đen, biển kiểm soát 15B1- 906.75 do Nguyễn Tùng D phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua của Nguyễn Tùng D để sử dụng. Để hợp pháp việc sử dụng chiếc xe, bị cáo Bùi Đức D1 đã thuê người làm giả Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010888. Ngoài ra, bị cáo Bùi Đức D1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,33gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng

cho bản thân bị phát hiện, bắt quả tang vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại nhà trọ của Bùi Đức D1 ở thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Methamphetamine có số thứ tự 323 thuộc danh mục II - Danh mục các chất ma túy.

[4] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi lén lút lợi dụng sơ hở của ông Bùi Ngọc D2 để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô trị giá 42.000.000đồng của bị cáo Nguyễn Tùng D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng D đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi mặc dù không có hứa hẹn từ trước nhưng đã tiêu thụ chiếc xe mô tô trị giá 42.000.000đồng do Nguyễn Tùng D phạm tội mà có của bị cáo Bùi Đức D1 đã xâm phạm đến trật tự xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi này của bị cáo Bùi Đức D1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" vi phạm khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Hành vi thuê người làm giả Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010888 để sử dụng của bị cáo Bùi Đức D1 đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan quản lý nhà nước, xâm phạm lợi ích nhà nước, tổ chức, cá nhân gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi này của bị cáo Bùi Đức D1 đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" vi phạm khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép 3,33 gam Methamphetamine để sử dụng của bị cáo Bùi Đức D1 đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tùng D có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã được xóa, 01 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này là "Tái phạm". Vì vậy, bị cáo Nguyễn Tùng D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Đức D1 nhân thân có một tiền án đã được xóa án nên bị cáo Bùi Đức D1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Nguyễn Tùng D sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Tùng D: Nhân thân có hai tiền án, lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 42.000.000đồng nên cần áp dụng hình phạt ở mức cuối khung hình phạt mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Đối với bị cáo Bùi Đức D1: Bị cáo Bùi Đức D1 có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng nhân thân có một tiền án tuy đã được xóa án nhưng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 3,33gam nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở khoảng giữa khung hình phạt đối với các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo sử dụng giấy tờ giả nhằm để che dấu hành vi "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên chỉ cần xử phạt đối với bị cáo ở mức khởi điểm cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo Bùi Đức D1 phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Đức D1 phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 323 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[13] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125, màu sơn trắng đen, có số khung RLHJF4218DY07224, số máy: JF42E0070269 là tài sản hợp pháp của chị Vương Thị T cho ông Bùi Ngọc D2 mượn; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 15B3-800.34 là tài sản của anh Bùi Quang V cho anh Đồng Văn H mượn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã trả 02 chiếc xe trên cho chị T, anh V quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[14] Đối với 01 giấy bán xe viết tay ghi ngày 10 tháng 10 năm 2020; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Duy C; 01 chứng nhân nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Thị L2 (bản phô tô) đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[15] Đối với 01 biển kiểm soát 15B2 - 055.94 được giám định là biển thật, là biển kiểm soát của xe nhãn hiệu Honda LEAD, số khung RLHJF4505DY683534, số máy JF45E0350316, chủ xe là Bùi Thị Hoa H, có địa chỉ tại đường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra xác định không có trường hợp nào tên Bùi Thị Hoa H có địa chỉ như trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì, được đóng dấu niêm phong số 668/2020/PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với 01 hộp giấy, 01 túi vải màu hồng; 02 túi nilon màu trắng có kích thước (10 x 08)cm, trong chứa nhiều túi nilon nhỏ; 01 cóong thủy tinh có chiều dài 12cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng có chiều dài 30cm, đường kính 0,7cm; 01 lọ thủy tinh màu trắng bên trong chia làm hai ngăn, có 02 ống thông ra ngoài; 01 cóong thủy tinh màu xanh, vàng có chiều dài 08cm; 01 bình trụ kim loại màu ghi có chiều cao 21cm, đường kính 6,5cm, phía trên có gắn ống kim loại màu vàng có chiều dài 15cm và 01 núm xoay màu cam hình tròn có đường kính 02cm; 02 mảnh nhựa xe mô tô (một mảnh mặt nạ xe, một mảnh yếm xe); 01 bình sơn màu đen là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn và 01 ví da màu đen thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Đức D1 có giá trị sử dụng không lớn, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[18] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

[19] Bị hại Bùi Ngọc D2 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[20] Trong vụ án này, Nguyễn Tùng D được hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp được cho Bùi Đức D1 nên buộc bị cáo Nguyễn Tùng D nộp lại số tiền 5.000.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[21] Đối với người nam giới làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy C để bán cho Bùi Đức D1; đối tượng D3 bán ma túy cho Bùi Đức D1; đối tượng tên T người viết hộ giấy bán xe, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[22] Đối với chị Nguyễn Thị Hoài L1 là người chung sống với bị cáo Bùi Đức D1 như vợ chồng tại nơi trọ nhưng không biết về nguồn gốc chiếc xe; việc làm giả giấy tờ xe của bị cáo Bùi Đức D1 và số ma túy bị thu giữ tại nơi trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A không xử lý là có căn cứ.

[23] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Tùng D tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức D1 06 (sáu) tháng tù về tội: “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Bùi Đức D1 phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 51 (năm mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Bùi Đức D1 tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Đức D1 và Nguyễn Tùng D.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì, được đóng dấu niêm phong số 668/2020/PC09; 01 hộp giấy kích thước 10,5x18,5x09cm; 01 túi vải màu hồng, có họa tiết trắng đen, kích thước 13x08x05cm; 02 túi nilon màu trắng có kích thước (10 x 08)cm, trong chứa nhiều túi nilon nhỏ; 01 cóong thủy tinh có chiều dài 12cm; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng có chiều dài 30cm, đường kính 0,7cm; 01 lọ thủy tinh màu trắng bên trong chia làm hai ngăn, có 02 ống thông ra ngoài; 01 cóong thủy tinh màu xanh, vàng có chiều dài 08cm; 01 bình trụ kim loại màu ghi có chiều cao 21cm, đường kính 6,5cm, phía trên có gắn ống kim loại màu vàng có chiều dài 15cm và 01 núm xoay màu cam hình tròn có đường kính 02cm; 02 mảnh nhựa xe mô tô (một mảnh mặt nạ xe, một mảnh yếm xe); 01 bình sơn màu đen dạng xịt; 01 ví da màu đen.

Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Nguyễn Tùng D phải nộp khoản tiền do phạm tội mà có 5.000.000đồng (năm triệu đồng) vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Bùi Đức D1, Nguyễn Tùng D mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch